

**NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ**  
(Dịch y theo Kinh đã nói trên cung Trời Đao Lợi)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Nay Ta nói **Vô Tỉ Lực Siêu Thắng Thế Gian Xuất Thế Gian Chơn Ngôn Thượng Thượng Nhất Thiết Phật Đảnh Nhất Tự Đảnh Luân Vương Niệm Tụng Nghi Tắc.**

Người tu hành trước nên ở nơi thanh tịnh, an tượng Bồ Tôn, hướng mặt về phương Tây cúi đầu đảnh lễ, thọ Tam Quy, xả thân nói tội, thọ Giới, phát Bồ Đề Tâm, Tùy Hỷ, Khuyển Thỉnh, Phát Nguyện Hồi Hướng xong

Nên kết **Phật Bộ Tam Muội Da Ấn**. Bốn ngón cùng xoa nhau bên trong, hai Luân (2 ngón cái) hợp dựng trước phụ nơi Cái (ngón trỏ). Đây gọi là **Nhất thiết Như Lai Tâm Ấn**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, nhĩ na nặc"

ॐ ऀ ँ ं ः

\*) OM \_ JINA-JIK

Tiếp kết **Liên Hoa Tam Muội Da Ấn**. Dùng ấn trước, Tả Luân (ngón cái trái) co vào lòng bàn tay, Hữu Luân (ngón cái phải) dựng thẳng như trước. Đây gọi là **Liên Hoa Bộ Tâm Ấn**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, a rô lực"

ॐ ँ ं ः

\*) OM \_ AROLIK

Tiếp kết **Kim Cang Bộ Tam Muội Da Ấn**. Như Liên Hoa Bộ Tâm Ấn trước, Hữu Luân (ngón cái phải) nhập vào lòng bàn tay, Tả Luân (ngón cái trái) y như trước dựng đứng. Đây gọi là **Kim Cang Bộ Tâm Ấn**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, phạ nhật-ra địa-lực"

ॐ ँ ं ः

\*) OM \_ VAJRA-DHRK

Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn, co hai Cái (2 ngón trỏ) trụ ở lưng hai Quang (2 ngón giữa), ấn năm chỗ là: Trán, vai phải, vai trái, tim, cổ họng, Chân Ngôn rằng:

"Úm (1) chước yết-la mặt lật-để (2) bát-ra xa nhĩ đa (3) ra nại-ra, ra nại-ra (4) bà sa-ma xa lô sắt-ni sa (5) la khát-sa, hàm (6) hồng phát, sa-phạ ha (7)"

ॐ ँ ं ः

OM\_ CAKRA-VARTTI PRAŚAMITA\_ RADHRA RADHRA\_ PASMAKALA UŚNĪṢA \_ RAKṢA MĀM\_ HŪM PHAT SVĀHĀ

Tiếp kết **Phật Nhân Ấn**. Hai tay chắp lại, co hai Cái (2 ngón trỏ) đều trụ sau lưng Quang (ngón giữa), hai Luân (2 ngón cái) co vào lòng bàn tay, ấn năm chỗ, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Úm (2) rô rô tát-bồ rô (3) nhập-phạ la, để sắt-xá (4) tát đà lô giả ninh (5) tát phạ lạt-tha, sa đạt ni, sa-phạ ha (6)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ रुरु स्फुरु ज्वाल तिष्ठा सिद्धा लोचनी - सर्वार्था सार्धनी - स्वार्हा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANI – SVĀHĀ.

Tiếp kết **Đại Hải Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong, ngửa lòng bàn tay, vỗ mở hai Luân (2 ngón cái), xoay theo bên phải ba vòng, tưởng Đại hải (biển lớn), Chân Ngôn rằng:

"Úm (1) vi ma lô na đạ, sa-phạ ha (2)"

ॐ विमल उदधि ॐ

\*) OM \_ VIMALA-UDADHI \_ SVĀHĀ

Tiếp ở trong biển lớn tưởng núi Tu Di Lô (Sumeru) do bốn báu tạo thành. Hai tay xoa nhau bên trong, mau nắm lại làm quyền, Chân Ngôn rằng:

"Úm (1) a giả la, hồng (2)"

ॐ अकाल हृम ॐ

\*) OM\_ ACALA HŪM

Tiếp ở trên núi Tu Di tưởng lầu các báu, gia trì **Bảo Lô Các Ấn**, Ấn là: hai tay tác Kim Cang Chưởng, Chơn Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà na (1). Úm, tát phạ tha khiếm (2) ô na-nga đế, tát-phả ra, hê hàm (3) nga nga na kiếm, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः सर्वथा किं उनांगा दे, तत्र रा, हे हम् नग नग ना किं, सा-फहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Phật Đảnh Luân Vương Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong nắm lại thành quyền, thẳng hai Quang (2 ngón giữa) co tiết trên như cây kiếm, cùng thẳng hai Luân (2 ngón cái), co hai tiết của hai Cái (2 ngón trỏ) cùng trụ ở trên hai Luân (2 ngón cái) ấn năm chỗ gia hộ, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Bộ-rô-úm (2)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ BHRŪM

Tiếp kết **Võng Quyết Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trên, co tiết trên của hai Cái (2 ngón trỏ), lưng không chạm nhau, lấy hai Luân (2 ngón cái) đều đều trên dưới khua chuyên, tức thành **Kết Giới trên dưới**, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) a bát-ra để ha đa xá, sa na nam (2) Úm (3) vi chỉ la noa vi đặc-phòng sa ni (4) ca tì la, nị phạ lị ni (5) đát-ra sa da (6) phạ nhật-ra, phệ xa tát đế nao la đặc-phạ (7) năng sắc-tra-la, la khát-sa hàm phát (8)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः अविनाशाय नमः ॐ अकारिण अविनाशाय नमः अविनाशाय नमः अविनाशाय नमः अविनाशाय नमः ॐ अकारिण अविनाशाय नमः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM

OM VIKĪRAṆA VIDHVAMSA KAPILA-NIVARAṆI TRĀŚAYA  
VAJRĀVIŚA SATYA ŪRDHVA DAMŚTRA RAKṢA HŪM PHAT

Tiếp kết **Tường Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trên, co hai tiết của Cái (2 ngón trỏ) cùng ép nhau, hai Luân (2 ngón cái) thẳng bằng phụ hai Cái (2 ngón trỏ), xoay theo bên phải ba vòng tức thành Kim Cang Tường Giới, Chân Ngôn rằng: (Quy Mạng giống lúc trước)

"Ác (1) mạc hác (2)"

ॐ ऎः स॒म॒न्त॒ व॒ बु॒द्ध॒ं न॒म॒ अ॒प्र॒ति॒हा॒त॒ा-स॒स॒न॒न॒म॒ ॐ ऎः ह॒ः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ AḤ  
MAḤ HAḤ

Tiếp kết **Xa Lộ Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong, giữa lòng bàn tay giữa duỗi hai Cái (2 ngón trỏ) khiến cạnh móng cùng dựa nhau, co hai Luân (2 ngón cái) trụ dưới góc Cái (góc ngón trỏ), tường ở Thế Giới nơi phương khác phụng nghinh Bồn Tôn, Chân Ngôn rằng:

"Úm (1) đồ rô đồ rô, hồng (2)"

उं उ॒रु उ॒रु ह॒ः

\*) OM – TURU TURU – HŪM

Tiếp kết **Nghinh Xa Lộ Ấn**. Chuẩn theo Xa Lộ Ấn, dùng hai Luân 2 ngón cái) bật đầu Quang (ngón giữa) hướng thân chiêu ba lần, Chân Ngôn rằng:

(Khi **Phát Khiển** bỏ *Yết li sái-da* (Akaraṣaya) thêm *Ca Vĩ tát li nhạ da* (Kavaṣa-jaya)]

"Na mô tát đễ-ly-dã, địa-vĩ ca nam (1) đát tha nghiệt da nam(2) Úm (3) phạ nhật-lãng nghĩ nễ-dã, yết li sái da, sa-phạ ha (4)"

ॐ ऎः अ॒क्ष॒य॒त॒ न॒म॒ अ॒क्ष॒य॒त॒ न॒म॒ उं व॒श॒व॒स॒त॒ न॒म॒ अ॒क्ष॒य॒त॒ न॒म॒

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM\_ OM\_  
VAJRĀMGNIYA AKARṢAYA \_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Nghinh Thỉnh Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trên, co Hữu Cái (ngón trỏ phải) để sau Quang (ngón giữa), hướng phía trước chiêu ba lần, Chân Ngôn rằng:

"Na mô bà nga phạ đế (1) a bát-ra đễ ha đồ sắt-ni sa da (2) ê hê-ế bà nga vãn (3) đạt ma ra nhạ, bát-ra đễ xa nam (4) át kiềm, hiến đàm, bổ sắt biêm, độ biêm, mật lân, nễ bán giả (5) măn già tị lạc khát-xoa (6) a bát-ra đễ ha đa (7) ma ra bát ra yết-ra ma da, sa-phạ ha (8)"

ॐ न॒म॒ भ॒ग॒व॒त॒ न॒म॒ अ॒प्र॒ति॒हा॒त॒ोऽ॒र्ष॒ण॒ि॒ष॒ा ए॒ह्ये॒हि॒ भ॒ग॒व॒म॒ ध॒र॒म॒ा-र॒जा॒ प्र॒ति॒च्छ॒न॒म॒ अ॒र्घ॒म॒ ग॒ण॒ध॒म॒ पु॒ष्प॒म॒ धु॒प॒म॒ ब॒लि॒म॒ दि॒प॒म॒ का॒ म॒म॒ ग॒र्भ॒े रा॒क्ष॒ा अ॒प्र॒ति॒हा॒त॒ा-म॒ला॒ प्र॒क्र॒म॒या॒ स्व॒हा॒

NAMO BHAGAVATE APRATIHATOSṆĪṢA\_ EHYEHI BHAGAVAM  
DHARMA-RĀJA PRATĪCCHĀNĀM ARGHAM GHANDHAM PUŚPAM  
DHŪPAM BALIM DĪPAM CA MĀM GARBHE RAKṢA APRATIHATA-MĀLA  
PRAKRAMĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Nhất Thiết Biện Sự Phật Đảnh Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong, thẳng hai Quang (2 ngón giữa) như cây phượng. Các vật cúng dường với nước tắm gội, đất tẩy tịnh v.v... đều dùng Chơn Ngôn này gia trì. Tịch Trừ, Khử Uế, Kết Giới đều dùng Chơn Ngôn này. Xoay theo bên trái **Tịch Trừ**, xoay theo bên phải **Kết Giới**, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Úm (2) tra rô-rô (3) mãn đà, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय वृद्धिस्तु नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ TRŪM BANDHA \_ SVĀHĀ

Tiếp kết Vọng Quyết Án lúc trước kết **Thượng Phương Giới**.

Tiếp kết **A Sa Mãng Nghê Ni Án**. Nghiêng hai bàn tay, bên trái che bên phải, thẳng hai Luân (2 ngón cái) xoay theo bên phải một vòng, tức thành **Mật Phùng**, Chân Ngôn rằng:

"Úm (1) a sa mãng nghê ni, hồng phát (2)".

ॐ अ समंग्नि ह्युं ह्रस्व

OM \_ ASAMĀṆGNI HŪM PHAT

Tiếp kết **Hiển Ú Già Án**. Chuẩn theo Căn Bản Án, co hai Cái (2 ngón trỏ) dựa nhau, phụ hai Quang (2 ngón giữa), thẳng hai Luân (2 ngón cái) đều phụ bên cạnh phụ ben góc Cái (góc ngón trỏ), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Úm (2) át dà la ha (3) át dà tất lị dã (4) bát-ra để xa na mật kiềm, sa-phạ ha (5)"

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM \_ AGRAHA ARGHA-ŚRĪYA PRATĪCCHA NAMA KAM SVĀHĀ

Lại kết Căn Bản Án.

Tiếp kết **Hiển Sư Tử Tòa Án**. Chuẩn theo Căn Bản Án trên, co hai Cái (2 ngón trỏ) để bên cạnh móng hai Luân (2 ngón cái), Chân Ngôn rằng:

"Úm (1) a giả la, vĩ la da, sa-phạ ha (2)"

ॐ अ ग्लो विलो दा सफहा

\*) OM \_ ACALA VĪRAYA \_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Đồ Hương Án**. Chuẩn theo Căn Bản Án trên, co Hữu Cái (ngón trỏ phải) dựa ở tiết dưới của Hữu Quang (ngón giữa phải), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Úm (2) đát-lê lô chỉ-dã (2), hiển đà nghiêp đế (3) hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM \_ TRAILOKYA GANDHA GATE \_ HŪM HŪM PHAT PHAT \_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiển Hoa Án**. Chuẩn theo Đồ Hương Án trên, sửa Tả Cái (ngón trỏ trái) dựa tiết dưới của Hữu Quang (ngón giữa phải), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Úm (2) tát phạ lô ca, bổ sáp-ba, bộ đa da (3) hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा अट्टलहा

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM \_ SARVA-LOKA PUṢPA BHŪTĀYA \_ HŪM HŪM PHAT PHAT \_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Thieu Hương Án**. Chuẩn theo Căn Bản Án, co hai Cái (2 ngón trỏ) đều dựa tiết dưới của Quang (ngón giữa), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà một đà nam (1) Úm (2) vĩ la nghiêp đa, vi nga đa, độ ma da (3) hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय नमः ॐ विरागता विगता धुपया हुम हुम फाट फाट स्वहा

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM\_ VĪRA-GATA VIGATA DHŪPĀYA\_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiên Thực Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, co tiết trên của hai Cái (2 ngón trở) đều phụ ở bên cạnh Luân (ngón cái), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) Úm (2) tát phạ lô ca, ma li, tất-li dạ da (3) hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय नमः ॐ सर्वलोका बलि स्रिया हुम हुम फाट फाट स्वहा

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM\_ SARVA-LOKA BALI ŚRĪYA \_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiên Đăng Minh Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, co hai tiết của hai Cái (2 ngón trở) nhưng không chạm nhau, hai Luân (2 ngón cái) đều phụ ở trên Cái (ngón trở), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà một đà nam (1) Úm (2) tát phạ lô ca, san nại-ra xả na da (3) hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय नमः ॐ सर्वलोकानामुद्धारणाय हुम हुम फाट फाट स्वहा

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM\_ SARVA ĀLOKA SĀNDRA-SANAYA\_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Phổ Cúng Dường Gia Trì Ấn**. Hai tay chấp lại bông giữa, năm ngón đều giao nhau hai tiết, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tát phạ bột đà, mạo địa tát đát-phạ nam (1) Úm (2) tát phạ đát-ra tǎng cu tô nhĩ đa (3) tị cát nạ ra thì, na mộ tát đê, sa-phạ ha (4)"

ॐ नमः सर्वबुद्धाय नमः ॐ सर्वभूतसुखाय त्र्यम्बके नमः ॐ यद्गच्छेत्सर्वसुखं ॥

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM\_ OM\_ SARVATRA SAMKUSUMITA VIJÑĀ-RAŚINI NAMOSTUTE SVĀHĀ

Tiếp kết **Biển Chiếu Phật Đảnh Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong, nắm lại làm quyền, khiến tiết của hai Quang (2 ngón giữa) hơi nhô lên, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà một đà nam (1) Ác (2) mạc hàm (3)"

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय नमः ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ AḤ MAḤ HAM

Tiếp kết **Bạch Tán Cái Phật Đảnh Ấn**. Hai Luân (2 ngón cái) mỗi vịn trên móng hai Cao (2 ngón vô danh) cùng hợp cạnh bên, hai Cái (2 ngón trở) co như hình cái lọng (tán), hai Quang (2 ngón giữa) hơi co hợp nhau, hai Thăng (2 ngón út) đều đứng thẳng hợp, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà một đà nam (1) A bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) ma ma ma, hồng nặc (4)"

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय नमः ॐ अष्टावक्राय नमः ॐ मम गी

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM MAMA HŪM NĪH

Tiếp kết **Quang Tụ Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Bạch Tán Cái trên, mở hai Cái (2 ngón trỏ), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) A bát-ra để hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) dát đa nghịet đô sất-ni sa (4) a na phạ lộ chỉ đa, mộ lật-đa (5) để nhu la thi, hồng (6) nhập-phạ la, nhập-phạ la (7) đà ca đà ca (8) na ra, vi na ra (9) sân na tần na, hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (10)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय अथ(अन्य) विमलेश्वर उं  
नमःसम्यक्बुद्धाय अथ(अन्य) विमलेश्वर उं  
दत्तद्वन्द्वस्यै नमः

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM TATHĀGATOŚNĪṢA ANAVALOKITA MŪRDHA-TEJORĀŚĪ HŪM\_ JVALĀ JVALĀ\_ DHAKA DHAKA\_ VIDHAKA VIDHAKA\_ DARA DARA\_ VIDARA VIDARA\_ CCHINDA CCHINDA\_ BHINDA BHINDA\_ HŪM HŪM\_ PHAṬ PHAṬ\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Cao Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Bạch Tán Cái Ấn trước, co hai Cái (2 ngón trỏ) trụ lưng tiết giữa của hai Quang (2 ngón giữa), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đa bột đà nam (1) A bát-ra để hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) nễ ti, nễ ti-du na nga đô sất-ni sa (4) hồng hồng, phát phát, sa-phạ ha (5)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय अथ(अन्य) विमलेश्वर उं  
श्रीशुभ्रस्यै नमः

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM DĪPYA DĪPYODGATOŚNĪṢA\_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Thắng Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Cao Phật Đảnh Ấn, dờ hai Cái (2 ngón trỏ) hướng lên trên khoảng hai hạt lúa, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đa bột đà nam (1) A bát-ra để hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) nhập-phạ la, nhạ du sất-ni sa (4) hồng phát, sa-phạ ha (5)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय अथ(अन्य) विमलेश्वर उं  
शुभ्रस्यै नमः

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM JVALĀ JAYOŚNĪṢA\_ HŪM PHAṬ\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Tội Hủy Phật Đảnh (Vi chi la noa: Vikīraṇa) Ấn**. Hai ngón tay xoa nhau bên trong nắm lại thành quyền, thắng hai Quang (2 ngón giữa)co tiết trên, Hữu Quang (ngón giữa phải) trụ nơi mặt Tả Quang (ngón giữa trái) khiến ló ra nửa tiết, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) A bát-ra để hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) vi chỉ la na (4) độ na độ na, độc (5)"

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय अथ(अन्य) विमलेश्वर उं  
विभीषणस्यै नमः

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM VIKĪRAṆA\_ DHUNA DHUNA\_ DHUH

Tiếp kết **Tôi Toái Phậ Đảh Ân**. Y theo Ân trên, sửa Tả Quang (ngón giữa trái) trụ trên mặt Hữu Quang (ngón giữa phải) cũng ló ra nửa tiết, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) A bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) a bát-ra đê ha đô sắ-t-ni sa da (4) tát phạ vĩ già-na, vĩ trì-vọng sa na, ca la da (5) đát-lô trá da, sa-phạ ha (6)"

ॐ नमः समन्त बुद्धैर्नमस्तु अक्षरान्तं त्रिसंख्यं शुभं सप्तविंशतिसंख्यं  
अथ अक्षरान्तं नमस्तु अक्षरान्तं

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM\_ APRATIHATOSṆĪŚĀYA SARVA VIGHNA VIDHVAMŚANA-KARĀYA\_ TRUTĀYA\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Luân Vương Phậ Đảh Tâm Ân**. Chuẩn theo Căn Bản Ân, co hai Cái (2 ngón trở) trụ trên tiết trên của hai Quang (2 ngón giữa), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) A bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) đát tha tát na đô sắ-t-ni sa, na phạ lộ chỉ đa (4) một đà ni chược yết-la, mặt lật đê (5) hồng, nhập-phạ la, nhập-phạ la (6) đà ca đà ca (7) độ na vi độ na (8) đát-ra sa da, ma ra du sái la da (9) ha na ha na (10) bán nhạ bán nhạ (11) âm âm cượng bát-lung (12) xí ni quân tra lị ni (13) a bát ra nhĩ đa, tát đát ra đà lị ni (14) hồng phát, sa-phạ ha (15)"

ॐ नमः समन्त बुद्धैर्नमस्तु अक्षरान्तं त्रिसंख्यं शुभं सप्तविंशतिसंख्यं  
सुदं वक्रवर्णं हं हं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं  
वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं वक्रवक्रं

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM\_ TATHĀGATOSṆĪŚA ANAVALOKITA MŪRDHĀNI CAKRA-VARTĪ HŪM\_ JVALA JVALA\_ DHAKA DHAKA\_ DHUNA VIDHUNA\_ TRĀŚĀYA MĀRAYOCCHEDAYA\_ HANA HANA\_ BHAMJA BHAMJA\_ AM AH KHAM\_ BROM-SINI\_ KUṆḌALINI APARĀJITA SATRĀ-DHĀRAṆĪ\_ HŪM PHAT\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Tâm Trung Ân**. Chuẩn theo Căn Bản Ân, co hai Cái (2 ngón trở) để trên tiết trên của hai Quang (2 ngón giữa), Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) A bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) a bát-ra nhĩ đa, đặc (4)"

ॐ नमः समन्त बुद्धैर्नमस्तु अक्षरान्तं त्रिसंख्यं शुभं सप्तविंशतिसंख्यं

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM\_ APARĀJITA\_ TAḤ

**Phổ Thông Chư Phậ Đảh Ân**. Hai tay Kim Cang Hợp Chưởng bông giữa như hoa trong lòng bàn tay, Hành giả nếu nhiều việc gấp rút, không thể kết các Phậ Đảh Ân, chỉ cần kết Ân này, tụng các Phậ Đảh Chân Ngôn.

Tiếp kết **Đảh Ân**. Chuẩn theo Căn Bản Ân, co Hữu Cái (ngón trở phải) dựng thẳng phía sau Hữu Quang (ngón giữa phải) không chạm nhau, Chân Ngôn rằng:

"Na mô tam mạn đà bột đà nam (1) A bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam (2) Úm (3) chược yết-la, mặt lật-đê, úm hồng (4)"

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् अप्रतिहताससानानाम्  
ॐ चक्रवर्ति ॐ हुम्

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM\_ CAKRA-VARTI\_ OM HŪM

Tiếp kết **Đầu Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn, mở hai cái (2 ngón trỏ) đều đứng thẳng ở phía sau Quang (ngón giữa) không chạm nhau, hơi co, Chân Ngôn răng: (Quy Mạng như trên)

"Úm (1) chước yết-la mặt lật-để (2) hồng phát, sa-phạ ha (3)"

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् अप्रतिहताससानानाम् ॐ वक्रवर्ति हुम् हुम् हुम् हुम्

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM\_ OM\_ CAKRA-VARTI HŪM PHAT\_ SVĀHĀ

Lại kết Căn Bản Ấn.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Da Ấn** gia hộ Bồn Tôn. Hai tay xoa nhau bên trong, thẳng hai Quang (2 ngón giữa), co hai Cái (2 ngón trỏ) để ở phía sau Quang (ngón giữa) như móc câu, cách nhau một hạt lúa, hai Luân (2 ngón cái) đều phụ dưới gốc Cái (ngón trỏ) xoay bên phải ba vòng, Chân Ngôn răng:

"Úm (1) thương yết lệ (2) ma ha tam muội diêm, sa-phạ ha (3)"

ॐ महेत्युक्तं साम्भवं सुखं

\*) OM\_ ŚAMKARE SAMAYAM SVĀHĀ

Tiếp tụng **Nhất Bách Bát Danh Tán** ( Bài tán 108 tên) ngợi khen.

Muốn niệm tụng. Trước tiên dùng **Năm Chi Thành Bồn Tôn**, hoặc **Năm Tướng Thành Bồn Tôn Du Đà**, hoặc mỗi một chỗ ( Đâu, lưới, tim... ) tưởng Nhất Tự Đánh Luân thành Bồn Tôn ngồi trên tòa sen tám cánh, ở mỗi một cánh, tưởng bảy báu. Lại trên cánh hoa sen lúc trước tưởng **Phật Nhân Tôn**

Tiếp nên Trì Châu (cầm sâu chuỗi) (Điều này y theo **Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Kinh**)

Tiếp cầm châu, chấp tay lại, nâng châu, tụng **Thanh Châu Chân Ngôn** bảy biến, Chân Ngôn răng:

"Úm (1) a na bộ-để, vĩ nhạ duệ (2) tất địa, tất đà ra thê, sa-phạ ha (3)"

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं सुखं

OM\_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA-ARTHE\_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Trì Châu Ấn**. Hai tay đều dùng Luân (ngón cái) vịn móng Cao (ngón vô danh), đứng thẳng hai Quang (2 ngón giữa) hai Thẳng (2 ngón út), co hai Cái (2 ngón trỏ) để ở phía sau Quang (ngón giữa) không chạm nhau (như nửa chày Kim Cang trong Tỳ Lô Giá Na Kinh nói), Chân Ngôn răng:

"Na mô bà nga phạ để (1) tô tất đệ, sa đà da (2) tất đà ra thê, sa-phạ ha (3)"

ॐ नमो भगवते सुसिद्धि सुदया सुखं सुखं सुखं

NAMO BHAGAVATI SUSIDDHI-SĀDHAYA SIDDHA-ARTHE\_ SVĀHĀ

Tiếp nên tịnh Tâm mình  
Như Pháp mà niệm tụng



Cầm châu để nơi tim  
Buộc Tâm nơi chót mũi  
Câu, chữ đọc rõ ràng  
Không chậm cũng không mau  
Không ngã nghiêng nôn ọe  
Ho hắng và khạc nhỏ  
Tâm nhóm Nhiễm, tương ung  
Với Tâm duyên thọ khổ  
Các lỗi lầm như vậy  
Đều không được thành tựu

Khi đang niệm tụng thời thân tâm không được lười biếng, nếu mệt mỏi thì nên kết **Ngũ Cúg Đường Ân**, tụng Tán Thán, dâng Ú Già. Niệm tụng xong cầm châu để trên Đảnh.

Tiếp kết Mật Phùng Ân, xoay theo bên trái một vòng, tức thành **Giải Giới**.

Tiếp kết **Phụng Tống Ân**. Chuẩn theo Căn Bản Ân, Tả cái (ngón trỏ trái) hướng ra ngoài vút ném, tụng **Nghinh Thỉnh Chơn Ngôn**, bỏ chữ *ê hế ê hế* (Ehyehi), thêm câu *Nghiệt xa nghiệt xa* (gaccha gaccha), tức thành **Phụng Tống**.

Tiếp nên kết Ân của nhóm Tường với Võng Quyết... gia hộ xú trên dưới với vật đã thành tựu.

Tiếp kết **Kế Lị Chỉ La Ân**. Tả Luân (ngón cái trái) đè trên móng Thắng (ngón út), ba ngón kia mở thẳng để trên Đảnh, như hình chày ba chia (Tam Cổ Xử), xoay theo bên phải ba vòng thành **Kết Giới**, Chân Ngôn rằng:

**"Úm (1) chỉ lị chỉ lị, phạ nhật-ra, hồng phát (2)"**

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

\*) OM \_ KILI KILI VAJRA \_ HŪM PHAT

Tiếp kết **Quân Trà Lợi Ân**. Hai Thắng (2 ngón út) giao trong lòng bàn tay, co hai Cao (2 ngón vô danh) đè lên, dùng hai Luân (2 ngón cái) đè trên Cao (ngón vô danh), hai Quang (2 ngón giữa) thẳng hợp nhau, co hai Cái (2 ngón trỏ) để ở phía sau Quang (ngón giữa) cách nhau một hạt lúa, không chạm nhau, xoay theo bên phải ba vòng tức thành **Kết Giới**, Chân Ngôn rằng:

**"Na mô ra đát-na đát-ra dạ da (1) Na mô thất-chiến nỏa phạ nhật-la ba noa duệ (2) ma ha dục khát-xoa, tế na ba đa duệ (3) Na mô thất-chiến nỏa phạ nhật-la câu-rô đà da (4) Úm (5) hồ rô hồ rô (6) để sắt-xá, để sắt-xá (7) mãn đà mãn đà (8) ha na ha na (9) a mật lị đế, hồng phát, sa-phạ ha (10)"**

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

\*) NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀNĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

NAMAḤ ŚCAṆḌA MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA

OM- HULU HULU - TIṢṬA TIṢṬA - BANDHA BANDHA - HANA HANA- AMṚTE HŪM PHAT.

Từ Chân Ngôn **một chữ**  
Cho đến **mười lăm chữ**  
Mỗi tính nơi số chữ  
**Một chữ**, một lạc xoa  
Cho đến **ba mươi chữ**  
Tụng ba mươi lạc xoa  
Nên làm **Tiên Sự Pháp**  
**Ba mươi chữ** trở lên  
Nên tụng một vạn biến.

NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ  
\_Hết\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 17/06/2014